

# Inspiron 13

7000 Series

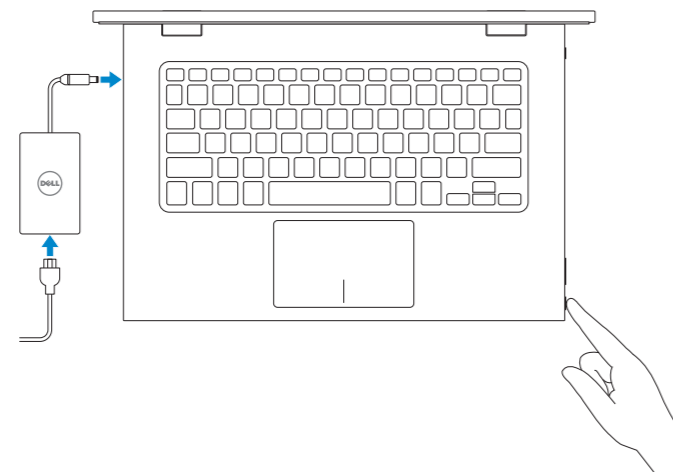
## Quick Start Guide

Priručnik za brzi početak rada  
Panduan Pengaktifan Cepat  
Hướng Dẫn Bắt Đầu Nhanh  
دليل البدء السريع



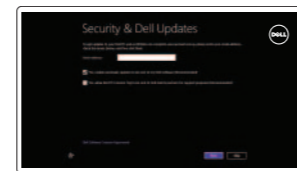
### 1 Connect the power adapter and press the power button

Priključite adapter za napajanje i pritisnite gumb za uključivanje/isključivanje  
Hubungkan adaptor daya dan tekan tombol daya  
Kết nối với bộ chuyển đổi nguồn điện và nhấn nút nguồn  
توصيل مهايئ التيار والضغط على زر التشغيل



### 2 Finish Windows setup

Završite postavljanje Windowsa | Tuntaskan penataan Windows  
Hoàn tất cài đặt Windows | إنهاء إعداد Windows



**Enable security and updates**  
Omogućite sigurnost i ažuriranja  
Aktifkan keamanan dan pembaruan  
Bật tính năng bảo mật và cập nhật  
تمكين الأمان والتحديثات



**Connect to your network**  
Spojite se na vašu mrežu  
Sambungkan ke jaringan Anda  
Kết nối vào mạng của bạn  
التوصيل بالشبكة

- NOTE: If you are connecting to a secured wireless network, enter the password for the wireless network access when prompted.**
  - NAPOMENA:** Ako se povezujete na sigurnu bežičnu mrežu, upišite zaporku za pristup bežičnoj mreži kad se to zatraži.
  - CATATAN:** Jika Anda menghubungkan ke jaringan nirkabel aman, masukkan kata sandi untuk akses jaringan nirkabel tersebut saat diminta.
  - LƯU Ý:** Nếu bạn đang kết nối với một mạng không dây bảo mật, hãy nhập mật khẩu để truy cập mạng không dây khi được nhắc.
- ملاحظة:** في حالة اتصالك بشبكة لاسلكية مؤمنة، أدخل كلمة المرور لوصول الشبكة اللاسلكية عند مطالبتك.



**Sign in to your Microsoft account or create a local account**  
Prijavite se u Microsoft račun ili izradite lokalni račun  
Masuk ke akun Microsoft Anda atau buat akun lokal  
Đăng nhập vào tài khoản Microsoft của bạn và tạo tài khoản trên máy tính

قمب تسجيل الدخول إلى حساب Microsoft أو قم بإنشاء حساب محلي

### Locate your Dell apps

Locirajte Dell aplikacije | Cari lokasi aplikasi Dell Anda  
Xác định vị trí các ứng dụng Dell của bạn | Dell تحديد موقع تطبيقات



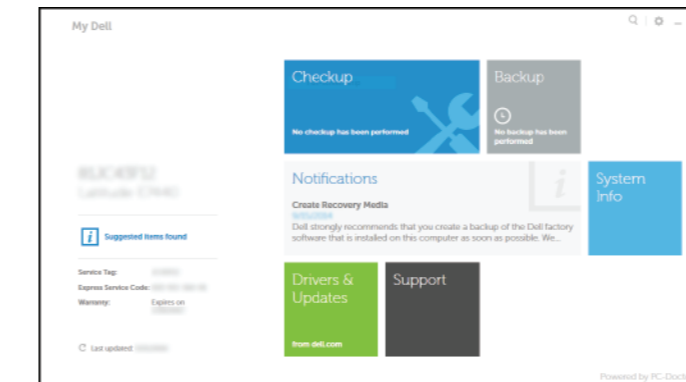
**Register your computer**  
Registrijajte svoje računalo | Daftarkan komputer Anda  
Đăng ký máy tính của bạn | تسجيل الكمبيوتر



**Dell Backup and Recovery**  
Dell Backup and Recovery | Pencadangan dan Pemulihan Dell  
Sao lưu và Phục hồi Dell | Dell Backup and Recovery



**My Dell**  
Moj Dell | Dell Saya  
Dell của tôi | جهاز Dell الخاص بي

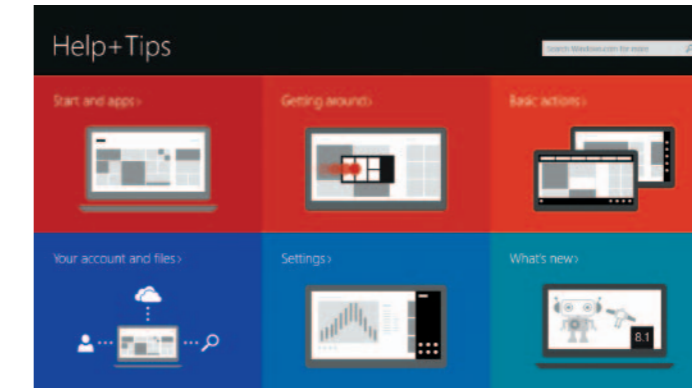


### Learn how to use Windows

Saznajite kako koristiti Windows | Pelajari cara menggunakan Windows  
Tìm hiểu cách sử dụng Windows | Windows تعلم كيفية استخدام



**Help and Tips**  
Pomoć i savjeti | Bantuan dan Tips  
Trợ giúp và Mẹo | التعليمات والتلميحات



**Product support and manuals**  
Podrška i priručnici za proizvod  
Manual dan dukungan produk  
Hỗ trợ sản phẩm và sách hướng dẫn  
دعم المنتج والدلائل

[dell.com/support](http://dell.com/support)  
[dell.com/support/manuals](http://dell.com/support/manuals)  
[dell.com/windows8](http://dell.com/windows8)

**Contact Dell**  
Kontaktirajte tvrtke Dell | Hubungi Dell  
Liên hệ Dell | Dell الاتصال بـ

[dell.com/contactdell](http://dell.com/contactdell)

**Regulatory and safety**  
Pravne informacije i sigurnost | Regulasi dan keselamatan  
Quy định và an toàn | ممارسات الأمان والممارسات التنظيمية

[dell.com/regulatory\\_compliance](http://dell.com/regulatory_compliance)

**Regulatory model**  
Regulatorni model | Model Regulatori  
Model quy định | الموديل التنظيمي

P57G

**Regulatory type**  
Regulatorna vrsta | Jenis regulatori  
Loại quy định | النوع التنظيمي

P57G001

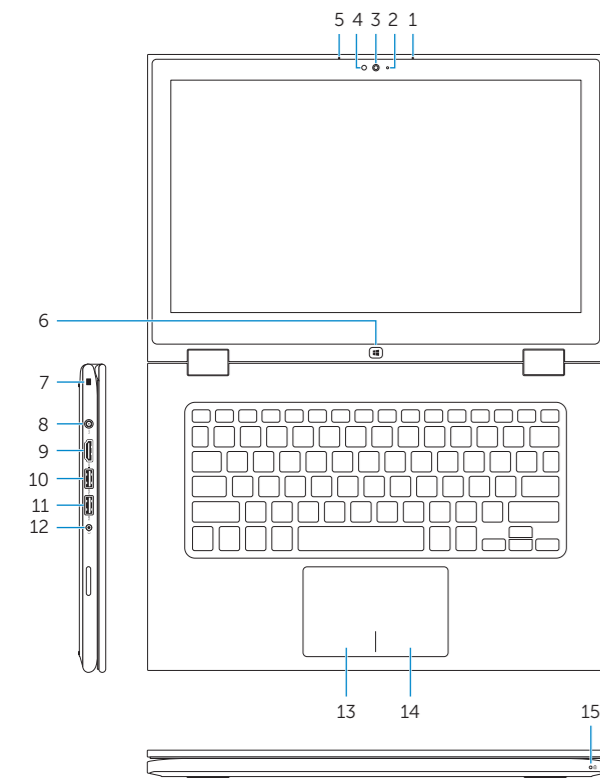
**Computer model**  
Model računala | Model komputer  
Model máy tính | موديل الكمبيوتر

Inspiron 13-7348



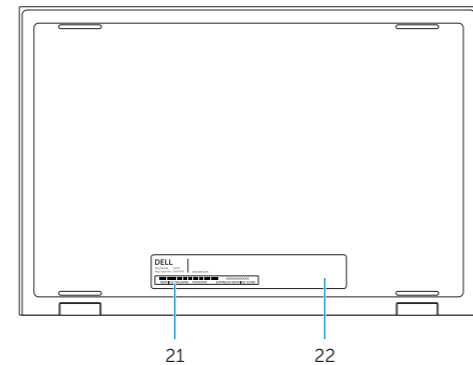
# Features

Značajke | Fitur | Tính năng | الميزات



- 1. Right microphone
- 2. Camera-status light
- 3. Camera
- 4. Ambient-light sensor
- 5. Left microphone
- 6. Windows button
- 7. Security-cable slot
- 8. Power-adaptor port
- 9. HDMI port
- 10. USB 3.0 port with PowerShare
- 11. USB 3.0 port
- 12. Headset port
- 13. Left-click area
- 14. Right-click area
- 15. Power and battery-status light
- 16. Power button
- 17. Volume-control buttons (2)
- 18. USB 2.0 port
- 19. Media-card reader
- 20. Passive Stylus
- 21. Service Tag label
- 22. Regulatory label

- 1. Desni mikrofon
- 2. Svjetlo statusa kamere
- 3. Kamera
- 4. Senzor za osvjetljenost prostora
- 5. Lijevi mikrofon
- 6. Gumb Windows
- 7. Utor za sigurnosni kabel
- 8. Ulaz adaptera za napajanje
- 9. HDMI ulaz
- 10. USB 3.0 priključak s PowerShare
- 11. Ulaz za USB 3.0
- 12. Ulaz za slušalice
- 13. Područje za lijevi klik mišem
- 14. Područje za desni klik mišem
- 15. Svjetla statusa napajanja i baterije
- 16. Gumb za uključivanje/isključivanje
- 17. Upravljački gumbi za kontrolu glasnoće (2)
- 18. Ulaz za USB 2.0
- 19. Čitač medijske kartice
- 20. Pasivna pisaljka
- 21. Naljepnica servisne oznake
- 22. Regulatorna naljepnica



- 1. Mikrofon kanan
- 2. Lampu status kamera
- 3. Kamera
- 4. Sensor cahaya lingkungan
- 5. Mikrofon kiri
- 6. Tombol Windows
- 7. Slot kabel pengaman
- 8. Port adaptor daya
- 9. Port HDMI
- 10. Port USB 3.0 dengan PowerShare
- 11. Port USB 3.0
- 12. Port headset
- 13. Area klik kiri
- 14. Area klik kanan
- 15. Lampu daya dan status baterai
- 16. Tombol daya
- 17. Tombol kontrol volume (2)
- 18. Port USB 2.0
- 19. Pembaca kartu media
- 20. Stylus Pasif
- 21. Label Tag Servis
- 22. Label regulatori

- 1. Micrô phải
- 2. Đèn trạng thái camera
- 3. Camera
- 4. Cảm biến ánh sáng xung quanh
- 5. Micrô trái
- 6. Nút Windows
- 7. Khe cáp bảo vệ
- 8. Cổng bộ chuyển đổi nguồn điện
- 9. Cổng HDMI
- 10. Cổng USB 3.0 với tính năng PowerShare
- 11. Cổng USB 3.0
- 12. Cổng tai nghe
- 13. Vùng nhấp trái
- 14. Vùng nhấp phải
- 15. Đèn trạng thái pin và nguồn điện
- 16. Nút nguồn
- 17. Nút điều khiển âm lượng (2)
- 18. Cổng USB 2.0
- 19. Khe đọc thẻ nhớ
- 20. Bút cảm ứng Passive Stylus
- 21. Nhãn Thẻ bảo trì
- 22. Nhãn quy định

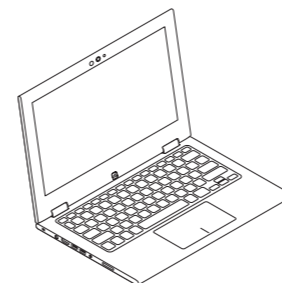
- 1. الميكروفون الأيمن
- 2. مصباح حالة الكاميرا
- 3. الكاميرا
- 4. مستشعر الضوء المحيط
- 5. الميكروفون الأيسر
- 6. زر Windows
- 7. فتحة كبل الأمان
- 8. منفذ مهابئ التيار
- 9. منفذ HDMI
- 10. منفذ USB 3.0 المزود بـ PowerShare
- 11. منفذ USB 3.0
- 12. منفذ سماعة الرأس
- 13. منطقة النقر الأيسر
- 14. منطقة النقر الأيمن
- 15. مصباح حالة البطارية والتنشغيل
- 16. زر التيار
- 17. أزرار التحكم في الصوت (2)

# Modes

Načini rada | Mode | Chế độ | الأوضاع

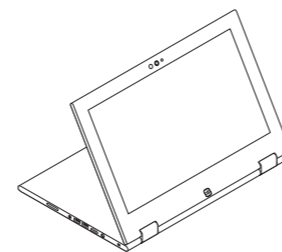
## Notebook

Prijenosno računalo | Notebook  
Máy tính xách tay | الجهاز الدفترى



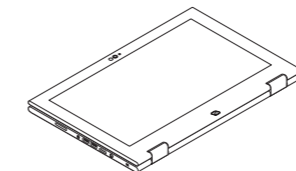
## Tablet Stand

Tablet s postoljem | Dudukan Tablet  
Máy tính bảng dựng đứng  
حامل الجهاز اللوحي



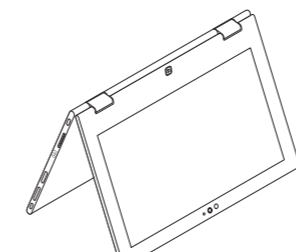
## Tablet

Tablet | Tablet  
Máy tính bảng | الجهاز اللوحي



## Tent

Tent | Tenda  
Gập đứng | تظليل



# Shortcut keys

Tipke prečaca | Tombol pintasan

Phím tắt | مفاتيح الاختصار

- F1** Mute audio  
Isključi zvuk | Mematikan audio  
Tắt âm | كتم الصوت
- F2** Decrease volume  
Smanjenje glasnoće | Menurunkan volume  
Giảm âm lượng | خفض مستوى الصوت
- F3** Increase volume  
Povećanje glasnoće | Meningkatkan volume  
Tăng âm lượng | رفع مستوى الصوت
- F4** Play previous track/chapter  
Reprodukcija prethodnog zapisa/poglavlja  
Memutar trek/bab sebelumnya  
Phát bản nhạc/chương trước đó  
تشغيل المسار/الفصل السابق
- F5** Play/Pause  
Reprodukcija/Pauza | Memutar/Menjeda  
Phát/Tạm dừng | تشغيل/إيقاف مؤقت
- F6** Play next track/chapter  
Reprodukcija prethodne pjesme/poglavlja | Memutar trek/bab selanjutnya  
Phát bản nhạc/chương kế tiếp | تشغيل المسار/الفصل التالي
- F8** Switch to external display  
Prebaci na vanjski zaslon | Beralih ke display eksternal  
Chuyển đổi sang màn hình hiển thị bên ngoài | التبديل إلى الشاشة الخارجية
- F9** Open Search charm  
Otvori izbornik Traži | Membuka tombol Pencarian  
Mở nút Tìm kiếm | افتح اختصار البحث
- F10** Toggle keyboard backlight  
Prebacivanje na pozadinsko osvjetljenje tipkovnice  
Beralih antar lampu latar keyboard  
Bật tắt đèn nền bàn phím  
تبديل الإضاءة الخلفية للوحة المفاتيح

- F11** Decrease brightness  
Smanjivanje svjetline | Menurunkan kecerahan  
Giảm độ sáng | تخفيض مستوى السطوع
- F12** Increase brightness  
Povećanje svjetline | Meningkatkan kecerahan  
Tăng độ sáng | رفع مستوى السطوع
- Fn + PrtScr** Turn off/on wireless  
Isključi/uključi bežično  
Mengaktifkan/menonaktifkan nirkabel  
Tắt/mở mạng không dây  
تشغيل/إيقاف تشغيل الاتصال اللاسلكي
- Fn + Esc** Toggle Fn-key lock  
Prebacivanje zaključavanja tipke Fn  
Mengalihkan kunci tombol Fn  
Bật tắt khóa phím Fn  
تبديل قفل مفتاح Fn

**NOTE:** For more information, see *Specifications* at [dell.com/support](http://dell.com/support).  
**NAPOMENA:** Za više informacija pogledajte *Spesifikacije* na [dell.com/support](http://dell.com/support).  
**CATATAN:** Untuk informasi selengkapnya, lihat *Spesifikasi* di [dell.com/support](http://dell.com/support).  
**LUU Ý:** Để biết thêm thông tin, hãy xem *Thông số kỹ thuật* tại [dell.com/support](http://dell.com/support).  
**ملاحظة:** لمزيد من المعلومات، راجع المواصفات على العنوان [dell.com/support](http://dell.com/support).